

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2023/HSST

Ngày: 28/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Duy Ninh. Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Hồng Oanh. Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 243/2023/HSST, ngày 10 tháng 5 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2023/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê DD** - sinh năm 1992. Nơi cư trú: Phố TK, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Duy Nguyên và bà Lê Thị Hằng. Vợ: Quản Thị Thu - sinh năm 1995. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn TT** - sinh năm 1990. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 05A/426 đường LL, phường ĐS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Thế Long và bà Nguyễn Thị Cường. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông Cù ĐH – sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số nhà 26 Trương HS, phường ĐS, thành phố Thanh

Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường ĐS, thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Nguyễn TT tại số nhà 05A/426, đường LL, phường ĐS, thành phố Thanh Hóa đã phát hiện, thu giữ 71 viên Hồng phiến. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn TT khai nhận: Trưa ngày 27/12/2022, Nguyễn TT sử dụng ứng dụng mạng xã hội Messenger gọi điện thoại cho Lê ĐĐ hỏi mua 200 viên ma túy Hồng phiến, Đức đồng ý bán với giá thỏa thuận là 7.700.000 đồng. Thành dùng tài khoản Ngân hàng VPBank chuyển số tiền 7.700.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MBBank cho Đức. Nhận được tiền, Đức hẹn Thành đến khu vực Cổng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, đường Nam Sông Mã, phường QT, thành phố Thanh Hóa để giao nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, Thành cầm ma túy về nhà và bán 129 viên Hồng phiến cho một người nam giới không quan biết được 10.000.000 đồng, còn lại 71 viên Hồng phiến Thành cất giấu để bán khi có người hỏi mua. Số tiền bán ma túy Thành đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, sau khi biết Nguyễn TT bị Công an bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thì Lê ĐĐ đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình và khai nhận về nguồn gốc số ma túy: Tối ngày 26/12/2022, Lê ĐĐ đi đến khu vực trước Cổng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, đường Nam Sông Mã, phường QT, thành phố Thanh Hóa gặp một người nam giới tự xưng tên là Long (Đức không quen biết) và mua của người này 212 viên Hồng phiến gói trong 02 túi nilon với giá 7.000.000 đồng, Đức đem về nhà cất giấu và bán cho Thành 200 viên Hồng phiến vào ngày 27/12/2022 với giá 7.700.000 đồng. Số tiền bán ma túy Đức đã tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đức tại phố TK, phường QT, thành phố Thanh Hóa, đã phát hiện, thu giữ 12 viên Hồng phiến trong túi áo của Đức treo ngoài hành lang trước phòng ngủ. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

* Tại Kết luận giám định số: 321/KL-KTHS ngày 10/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 70 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định thu giữ của Nguyễn TT là ma túy, có tổng khối lượng 6,873g (*Sáu phẩy tám bảy ba gam*), loại: Methamphetamine.

- 12 viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định thu giữ của Lê DD là ma túy, có tổng khối lượng 1,176g (*Một phẩy một bảy sáu gam*), loại: Methamphetamine.

Như vậy, Lê DD phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép 8,049g (*Tám phẩy không bốn chín gam*), loại: Methamphetamine. Nguyễn TT phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép 6,873g (*Sáu phẩy tám bảy ba gam*), loại: Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên Long bán ma túy cho Lê DD và người mua ma túy của Nguyễn TT quá trình điều tra không xác định được những người đó là ai, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Số vật chứng của vụ án thu được và hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPONE X màu trắng thu giữ của Nguyễn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng thu giữ của Lê DD, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 187/CTr-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê DD, Nguyễn TT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê DD, Nguyễn TT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê DD từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn TT từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc đối tượng không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.700.000 đồng của bị cáo Lê DD thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn TT. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPONE X màu trắng thu giữ của Nguyễn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng thu giữ của Lê DD dùng để liên lạc mua bán ma túy. Tịch thu tiêu

hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê ĐĐ, Nguyễn TT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của người chứng kiến và những người tham gia tố tụng khác về hành vi thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Nguyễn TT tại số nhà 05A/426, đường LL, phường DS, thành phố Thanh Hóa đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn TT đang có hành vi cất dấu 71 viên ma túy, có khối lượng 6,873g (*sáu phẩy tám bảy ba gam*), loại Methamphetamine, với mục đích để bán kiếm lời.

Lê ĐĐ có hành vi bán trái phép 6,873g (*sáu phẩy tám bảy ba gam*), loại Methamphetamine cho Nguyễn TT và cất dấu 1,176g (*một phẩy một bảy sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Lê ĐĐ mua bán trái phép là 8,049g (*tám phẩy không bốn chín gam*), loại Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê ĐĐ, Nguyễn TT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã làm cho nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vi phạm pháp luật, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân

các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường. Nhưng các bị cáo không ý thức được những điều đó, vẫn mua bán để kiếm lời, tiếp tay cho những người khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò độc lập thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, không có vai trò đồng phạm giữa các bị cáo.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo Lê ĐĐ sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, có tinh thần ủng hộ Công tác tầm soát SARS-COV2 tại nơi cư trú số tiền 1.500.000 đồng, có ông Nội tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo Nguyễn TT có bố đẻ là người tham gia Cách Mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và là thương binh loại A. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc đối tượng lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.700.000 đồng của bị cáo Lê ĐĐ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn TT. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPONE X màu trắng thu giữ của Nguyễn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng thu giữ của Lê ĐĐ dùng để liên lạc mua bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 36; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Lê ĐĐ, Nguyễn TT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Xử phạt: 1. Bị cáo Lê ĐĐ 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2023.

2. Bị cáo Nguyễn TT 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2023.

* Về xử lý vật chứng: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.700.000đ (*Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lê ĐĐ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPONE X màu trắng thu giữ của Nguyễn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng thu giữ của Lê ĐĐ dùng để liên lạc mua bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa. Số vật chứng trên, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 164/2023/THA, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Lê ĐĐ, Nguyễn TT mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng